

Phụ lục 1

Bảng quảng cáo, hộp đèn đứng độc lập xây dựng, lắp đặt dọc các tuyến đường ngoài đô thị
(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang)

Đơn vị: Thành phố Long Xuyên

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|-----|------------------------|---|---|---------|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | không có | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | không có | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Xã Mỹ Khánh | Suốt tuyến (từ cầu Thông Lưu đến tiếp giáp xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Xã Mỹ Hòa Hưng | Suốt tuyến (từ bến phà Trà Ôn đến bến phà Ô Môi) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

Đơn vị: Thành phố Châu Đốc

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---------|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| | Không có | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| | Quốc lộ 91 (đường tránh Quốc lộ 91 – đường N1) | Đoạn từ Ngã 3 Tôn Đức Thắng – N1 đến Ngã 3 N1 – Quốc lộ 91 (xã Vĩnh Tế) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 7:2018/BXD | |

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|--|--|--|
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| | Không có | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| | Không có | | | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| | Không có | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| | Không có | | | |

Đơn vị: Thị xã Tân Châu

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|----------|--------------------------------------|---|----------|--------------------------------------|
| A | Quốc lộ | Không có | | Trên địa bàn thị xã không có Quốc lộ |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 951 (Thuộc xã Châu Phong) | - Khu vực Trường Mầm non dân tộc Chăm (Điểm phụ); Trường Tiểu học D Châu Phong (Điểm Chính) - Khu vực Thánh đường dân tộc Chăm (AzHar) (Cách 100m từ hai phía) | | |
| 2 | Tỉnh lộ 953 (Đoạn thuộc xã Lê Chánh) | - Khu vực Trường Mầm non Giáo Lê Chánh; Trường trung học cơ sở Lê Chánh - Khu vực UBND xã, Trạm y tế xã (Cách 100m từ hai phía) | | |

| | | | | |
|-----------|--|--|--|---------------|
| 3 | Tỉnh lộ 953 (Đoạn thuộc xã Phú Vĩnh) | - Khu vực UBND xã Phú Vĩnh - Khu vực Đình thần Phú Vĩnh - Khu vực Trường THCS Phú Vĩnh - Khu vực Nhà thờ Phú Vĩnh - Khu vực Trường TH “B” Phú Vĩnh (Cách 100m từ hai phía) | | |
| 4 | Tỉnh lộ 952 (Đoạn thuộc xã Tân An) | - Khu vực UBND xã Tân An - Khu vực Trường MG Tân An (điểm chính), trường THCS Tân An, trường TH A Tân An, trường THPT Nguyễn Quang Diêu. - Khu vực trạm y tế xã (Cách 100m từ hai phía) | | |
| 5 | Tỉnh lộ 952 (Đoạn thuộc xã Vĩnh Hòa) | - Khu vực Trường THCS Vĩnh Hòa; Trường TH B Vĩnh Hòa (Điểm Chính) - Khu vực UBND xã, Nhà Bia liệt sĩ, Ban trị sự PGHH (Cách 100m từ hai phía) | | |
| 6 | Tỉnh lộ 952 (Đoạn thuộc xã Vĩnh Xương) | - Khu vực đồn Biên phòng QT Vĩnh Xương - Khu vực trường TH A Vĩnh Xương, Trường THPT Vĩnh Xương (Cách 100m từ hai phía) | | |
| 7 | Tỉnh lộ 952 (Đoạn thuộc xã Tân Thạnh) | - Khu vực bia lưu niệm Giồng Trà Dền. - Khu vực trường TH Tân Thạnh, trường MG Tân Thạnh. - Khu vực BND ấp Tân Phú (Cách 100m từ hai phía) | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 951 (Thuộc xã Châu Phong) | Đoạn từ ranh giáp xã Phú Hiệp đến Trường Mầm non dân tộc Chăm xã Châu Phong | Theo điểm 2.2.1.2, _ khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | Bảng, hộp đèn |

| | | | | |
|----------|---|--|--|--|
| 2 | Tỉnh lộ 953 (Đoạn thuộc xã Lê Chánh) | Đoạn từ ranh giáp xã Châu Phong đến giáp ranh xã Phú Vĩnh. | | |
| 3 | Tỉnh lộ 953 (Đoạn thuộc xã Phú Vĩnh) | Đoạn từ ranh Lê Chánh - Phú Vĩnh đến giáp ranh phường Long Phú. | | |
| 4 | Tỉnh lộ 952 (Đoạn thuộc xã Tân An) | Đoạn từ chợ Tân Phú B đến ranh giáp xã Tân Thạnh. | | |
| 5 | Tỉnh lộ 952(Đoạn thuộc xã Vĩnh Hòa) | Đoạn từ ranh giáp xã Vĩnh Xương đến Cầu Am Lôi Thôi giáp xã Tân Thạnh | | |
| 6 | Tỉnh lộ 952 (Đoạn thuộc xã Vĩnh Xương) | Khu vực từ dưới Đền Biên phòng 100m đến ranh giáp xã Vĩnh Hòa. | | |
| 7 | Tỉnh lộ 952 (Đoạn thuộc xã Tân Thạnh) | Đoạn từ ranh giáp xã Tân An đến giáp xã Vĩnh Hòa | | |
| c | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Đường liên xã Long An - Châu Phong (Thuộc xã Long An) | <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực UBND xã - Khu vực Trạm y tế xã - Khu vực Đường dẫn 2 bên cầu Tân An (bờ Long An) - Các điểm trường trên địa bàn xã - Khu vực Ban trị sự PGHH - Khu vực Nhà thờ Kênh xáng <i>(Cách 100m từ hai phía)</i> | | |
| 2 | Đường dẫn vào cầu Tân An (Thuộc xã Long An) | Khu vực cầu đến đoạn giao nhau giữa các đường dẫn cầu Tân An | | |

| | | | | |
|-----------|---|--|--|--|
| 3 | Huyện lộ bờ đông kênh 7 xã (Đoạn thuộc xã Phú Lộc) | - Khu vực UBND xã - Khu vực trường TH Phú Lộc - Khu vực BTS PGHH (Cách 100m từ hai phía) | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Đường liên xã Long An - Châu Phong (Thuộc xã Long An) | - Tuyến đường từ cầu Nghĩa trang liệt sỹ đến giáp xã Châu Phong (Trừ các địa điểm không được quảng cáo). | | |
| 2 | Đường dẫn vào cầu Tân An (Thuộc xã Long An) | Đoạn cách 100m từ đầu cầu Tân An đến giáp phường Long Phú | | |
| 3 | Huyện lộ bờ đông kênh 7 xã (Đoạn thuộc xã Phú Lộc) | Đoạn từ điểm phụ trường tiểu học đến BTS PGHH | | |
| 4 | Đường dẫn cầu Tân An | Đoạn từ giáp ranh xã Long An đến tiếp giáp xã Phú Long. | | |

Đơn vị: Huyện An Phú

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------|---|---|---------|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | Không có | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Quốc lộ 91C | Từ ranh xã Đa Phước đến đường dẫn Cầu Cồn tiên (suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN17:2018/BXD | |
| 2 | Quốc lộ 91C | Từ ranh xã Phước Hưng bên đò Đồng Ky (suốt tuyến) | nt | |
| 3 | Quốc lộ 91C | Từ cửa Ông Cải đến hết xã Khánh An (suốt tuyến) | | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | Không có | | |

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|---|--|--|
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Đường tỉnh 957 | - Từ xã Đa Phước đến Rạch Chà (suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN17:2018/BXD | |
| 2 | Đường tỉnh 957 | - Từ đầu cầu Phú Hội đến hết xã Khánh Bình (suốt tuyến) | nt | |
| C | Huyện lộ | | | |
| I | Không xây dựng | Không có | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Khánh An | | | |
| | Đường bãi Khánh An | Từ ngã ba Cây Dơi đến ranh Quốc Thái (suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN17:2018/BXD | |
| 2 | Đa Phước | | | |
| | Đường Phước Quản | Từ Ban CH Quân sự đến bến phà Cồn Tiên cũ (suốt tuyến) | nt | |

Đơn vị: Huyện Châu Phú

| ST T | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|----------|---|---|----------|---------|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| | XÃ BÌNH LONG | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 từ cầu Cây Dương đến cầu Phù Dật | 1. Trước khu hành chính xã (cách UBND xã trên + dưới 50m) 2. Trước khu Công nghiệp Bình Long (cách trên + dưới 50m). 3. Trước Trường THCS, trường MG, trường B (cách trên + dưới 50m) 4. Trước Trạm y tế (cách trên + dưới 50m) 5. Trước Ban Trị sự PGHH (cách trên + dưới 50m) 6. Trước Nhà thờ Cái Dầu (Cách trên + dưới 100m) 7. Trước Chùa Bửu Long Tự (cách trên + dưới 50m) | | |
| | TT. VĨNH THẠNH TRUNG | | | |

| | | | | |
|-----------|---|--|--|---------------|
| 1 | Quốc lộ 91 | Trước khu vực các điểm trường, Trung tâm y tế huyện Châu Phú, khu vực bệnh viện Huỳnh Trung Dũng, khu vực nghĩa trang liệt sĩ huyện Châu Phú, khu vực đơn vị quân đội, khu vực trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật. Khoảng cách các khu vực phía trên 100m, phía dưới là 100m. | | |
| | TT. CÁI DẦU | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 | Từ trạm xăng dầu thống nhất ấp Vĩnh Lộc đến cầu chữ S khu trụ sở UBND huyện ấp Vĩnh Thành | | |
| | XÃ BÌNH MỸ | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 cũ | Từ Trường tiểu học A Bình Mỹ ấp Bình Thành đến Trường tiểu học A Bình Mỹ điểm phụ ấp Bình Minh | | |
| | XÃ MỸ ĐỨC | | | |
| | Quốc lộ 91 | Từ Trường tiểu học A Mỹ Đức ấp Mỹ Thiện đến Trường THCS Mỹ Đức | | |
| | XÃ MỸ PHÚ | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 | Cách trên dưới 50m của các Trường, Trạm y tế, xã đội, UBND xã | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | Bảng, hộp đèn |
| | XÃ BÌNH LONG | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 từ cầu Cây Dương đến cầu Phù Dật | Đoạn từ cầu Cây Dương đến cầu Phù Dật. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | XÃ BÌNH MỸ | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 cũ | Đoạn từ Ranh Hạt ấp Bình Hưng 2 đến Trạm Y tế xã | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Quốc lộ 91 cũ | Đoạn từ ngã 3 đường tránh đến cửa hàng vật tư nông nghiệp | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | XÃ MỸ ĐỨC | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 | từ Cầu cần thảo đến kinh đào ấp mỹ Chánh | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | TT. VĨNH THẠNH TRUNG | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 | Đoạn từ cầu Vĩnh Tre đến cầu Chữ S hai bên đường (Trừ những vị trí không được xây dựng, lắp đặt). | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|--|--|--|
| | TT. CÁI DẦU | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 | Đoạn từ cầu Phù Dật thuộc ấp Bình Hòa đến mép dưới trạm xăng dầu thống nhất thuộc ấp Vĩnh Lộc | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | XÃ MỸ PHÚ | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 | Đoạn từ cầu vịnh tre đến cầu Mương Khai Cần Thảo (ngoài các điểm không xây dựng như trên) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| | XÃ ĐÀO HỮU CẢNH | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 945 mới | Đoạn từ kênh 13 đến điểm giao nhau giữa TL 945 cũ và TL 945 mới (kênh 16) | | |
| | TT. VĨNH THẠNH TRUNG | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 945 (cũ) | Trước khu vực UBND thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Thị đội thị trấn, Công An thị trấn, khu vực các điểm trường theo tuyến tỉnh lộ 945. Khoảng cách của các đơn vị phía ngoài 100m, phía trong là 100m | | |
| | XÃ THẠNH MỸ TÂY | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 945 mới | Đoạn từ Kênh 10 đến điểm giao nhau giữa TL 945 cũ và TL 945 mới (cầu vượt chợ Long Châu) | | |
| | XÃ BÌNH CHÁNH | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 947 | Đoạn từ hào sưng đến tư tán.từ kênh 8 đến cuối xã | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| | XÃ ĐÀO HỮU CẢNH | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 945 cũ | Đoạn giao nhau giữa tỉnh lộ 945 cũ và 945 mới (cách UBND xã 1000m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tỉnh lộ 945 cũ | Đường vào trụ sở UBND xã (cách UBND xã 200m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 3 | Tỉnh lộ 945 mới | Đoạn từ Kênh 16 đến Ranh huyệnTỉnh Biên (cách UBND xã 3000m). | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | TT. VĨNH THẠNH TRUNG | | | |

| | | | | |
|----------|-------------------------------|---|--|--|
| 1 | Tỉnh lộ 945 (cũ) | Đoạn từ ngã 3 tân cảnh QL 91 đến cầu kinh 7 hai bên đường (Trừ các vị trí không xây dựng nêu trên). | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | XÃ THẠNH MỸ TÂY | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 945 cũ | Tỉnh lộ 945 cũ đoạn kênh 10 đến kênh 11 | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tỉnh lộ 945 cũ | Kênh 7 đến kênh 8 | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 3 | Tỉnh lộ 945 mới | Đoạn từ Kênh 7 đến kênh 13 | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | XÃ BÌNH MỸ | | | |
| 1 | Tỉnh lộ ĐT 947 | Đoạn từ Vật tư nông nghiệp Giáo Công đến cầu Hào Sương ấp Bình Chánh 2. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | XÃ BÌNH CHÁNH | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 947 | Đoạn từ tư tản đến kênh 8 | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Khu dân cư trung tâm | Đường số 3, số 5 | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| | XÃ ĐÀO HỮU CẢNH | | | |
| 1 | Tuyến Tây Kênh 13 | Đoạn từ Bắc Vịnh Tre đến Nam Cần Thảo, (cách UBND xã 2000m). | | |
| | XÃ Ô LONG VĨ | | | |
| 1 | Tuyến Nam Cần Thảo | Từ mương 500 đến cầu kênh 7 (Khu hành chính xã) và khu dân cư kênh 13 ấp Long Phú, cách UBND xã 5.500 m. | | |
| 2 | Tuyến Đông Kênh 7 | Từ đầu khu dân cư ấp Long An đến chợ trung tâm xã Ô Long Vĩ, cách UBND xã 600 m và khu dân cư ấp Long Bình, cách UBND xã 5.000 m. | | |
| | TT. VĨNH THẠNH TRUNG | | | |

| | | | | |
|------------------------|--|--|--|--|
| 1 | Tuyến lộ Đông kinh 7 | Trước khu vực trường TH “C” VTT (điểm phụ), Khoảng cách phía trên 100m và phía dưới là 100m. | | |
| 2 | Tuyến lộ Đường về trung tâm xã | Trước khu vực Đình thần Vĩnh Thạnh Trung, Khu vực Trường Mẫu giáo Vĩnh Thạnh Trung, khu vực trường TH “C” VTT (điểm chính, điểm phụ), Trường Mẫu giáo sơn ca. Khoảng cách của các đơn vị phía ngoài 100m, phía trong là 100m. | | |
| 3 | Tuyến lộ GTNT Thạnh Lợi – Bình An | Khu vực Đình Bình An Thạnh Lợi. Khoảng cách phía ngoài 100m, phía trong là 100m. | | |
| 4 | Tuyến lộ GTNT khóm Vĩnh Quý – Vĩnh Hưng. | Khu vực trường TH “A” VTT (điểm phụ). Khoảng cách phía trên 100m và phía dưới là 100m. | | |
| XÃ THẠNH MỸ TÂY | | | | |
| 1 | Tuyến kênh Bờ Dâu | Đoạn từ Tỉnh lộ 945 cũ đến Tỉnh lộ 945 mới | | |
| XÃ KHÁNH HÒA | | | | |
| 1 | Tuyến đường vòng Bắc Cây Sung | Trụ sở UBND xã; Điểm sinh hoạt Văn hóa các ấp: Khánh Phát, Khánh Bình, Khánh Mỹ, Khánh An và các điểm trường học: Tiểu học A Khánh Hòa, Tiểu học Mầm Non Khánh Hòa, THCS Khánh Hòa; Thánh thất Cao Đài, Thánh Đường Hội Giáo trên địa bàn xã | | |
| 2 | Tuyến đường vòng Nam Cây Sung | Tại điểm sinh hoạt Văn hóa các ấp: Khánh Thuận, Khánh Châu, Khánh Lợi, Khánh Hòa, Khánh Đức và các điểm trường học: Tiểu học B Khánh Hòa, Mẫu giáo Khánh Hòa; Đình Thần, Chùa trên địa bàn xã | | |
| XÃ MỸ PHÚ | | | | |
| 1 | Tuyến Nam cần thảo đến Kênh 7 Ô Long Vĩ | Cách trên dưới 50m của các điểm Trường học và Văn Phòng các ấp. | | |
| XÃ BÌNH PHÚ | | | | |
| 1 | Trước khu trung tâm hành chính xã | Đoạn từ cầu kinh 13 đến ngã tư nhà anh Tạo | | |
| XÃ MỸ ĐỨC | | | | |
| 1 | Tuyến Đông kinh 3 | Trước khu vực trường tiểu học C Mỹ Đức Khoảng cách phía trên 100m và phía dưới là 100m. Trước khu vực trường tiểu học D Mỹ Đức Khoảng cách phía trên 100m và phía dưới là 100m. | | |
| XÃ BÌNH THỦY | | | | |
| 1 | Khu vực Trung tâm Hành chính xã | Cách UBND xã 100m | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |

| | | | | |
|-----------------------------|---|--|--|--|
| XÃ ĐÀO HỮU CẢNH | | | | |
| 1 | Tuyến Tây kênh 13 Được lắp đặt 02 vị trí. | - Đoạn giáp Bắc Kênh 10 Châu Phú - Đoạn giáp Tinh lộ 945 cũ | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| 2 | Tuyến Bắc Vĩnh tre. | Khu vực Cầu vượt Kênh 13 áp Hưng Phú. | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| XÃ BÌNH LONG | | | | |
| 1 | Tuyến Nam kênh 10 | Đoạn từ kênh 1 đến kênh 8 | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| 2 | Tuyến Bắc Cây Dương | Đoạn từ kênh 1 đến kênh 8 | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| XÃ Ô LONG VĨ | | | | |
| 1 | Tuyến Nam Càn Thảo (được lắp đặt 02 điểm) | - Đoạn từ mương 500 đến Kênh Hào Đê. - Đoạn từ cầu kênh 7 đến kênh Ranh | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| 2 | Tuyến Đông Kênh 7 (được lắp đặt 04 điểm) | - Đoạn từ Cầu vượt kênh 7 đến khu dân cư áp Long An: 02 điểm. - Đoạn từ Trường THCS đến khu dân cư áp Long Bình: 02 điểm. | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| TT. VĨNH THẠNH TRUNG | | | | |
| 1 | Tuyến lộ Đông kinh 7 | Đoạn từ cầu kinh 7 trên Vĩnh tre xuống cầu kinh 7 tuyến kinh 10 (Trừ những vị trí không xây dựng). | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| 2 | Tuyến lộ Đường về trung tâm xã | Đoạn từ QL 91 Đình Thần Vĩnh Thạnh Trung đến trường Mẫu giáo sơn ca (Trừ các vị trí không xây dựng nêu trên). | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| 3 | Tuyến lộ GTNT Thạnh Lợi – Bình An | Đoạn khóm Thạnh Lợi giáp ranh khóm Vĩnh Quới đến Nhà ông út Lem khóm Bình An. (Trừ các vị trí không xây dựng nêu trên). | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| 4 | Tuyến lộ GTNT khóm Vĩnh Quí – Vĩnh Hưng. | Đoạn từ cầu ngã 4 đến chợ mương khai áp Vĩnh Hưng (Trừ vị trí không xây dựng nêu trên). | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD |
| TT. CÁI DẦU | | | | |

| | | | | |
|------------------------|---|--|---|--|
| 1 | Đường Nam Kinh 10 | Đoạn từ ngã 3 tòa án đến Đầu kinh 1 thuộc ấp Vĩnh Thành | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| XÃ THẠNH MỸ TÂY | | | | |
| 1 | Tuyến bờ Bắc kênh Vĩnh Tre. Được lắp đặt 03 vị trí. | Đoạn giáp Đông Kênh 8 đến kênh 13 | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| XÃ MỸ ĐỨC | | | | |
| 1 | Tuyến đường Lê Văn Cường | Từ Chợ cua bót đến cầu gạo ấp Mỹ Chánh | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tuyến đường Bắc cần Thảo và Nam Kinh Đào | - Từ mang cá đến kinh 3 Mỹ Thành - Từ cầu sắt đến kinh 3 Mỹ Hòa | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| XÃ KHÁNH HÒA | | | | |
| 1 | Tuyến đường vòng Bắc Cây sung | Từ Cầu Bắc cây sung đến UBND xã; bến đò Thơm Rơm; chợ vòng xoài; chợ tổ 1 ấp Khánh Bình; cầu Hòa Hiệp; cầu Cây Sung. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tuyến đường vòng Nam Cây sung | Từ cầu An Đức đến cầu Thuận Phát. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| XÃ MỸ PHÚ | | | | |
| 1 | Tuyến Nam cần thảo đến Kênh 7 Ô Long Vĩ | Đoạn từ cầu cầu Mương Khai Cần Thảo đến UBND xã OLV (ngoài các điểm không xây dựng như trên) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| XÃ BÌNH PHÚ | | | | |
| 1 | Tuyến nam kinh 10 Châu Phú | Từ kinh 8 giáp Bình Long đến giáp xã Vĩnh An huyện Châu Thành. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tuyến Bắc cây dương | | | |
| 3 | Tuyến tây kinh 13 | Từ chợ ngã tư ấp Bình An đến khu dân cư ấp Bình Đức. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| XÃ BÌNH THỦY | | | | |
| 1 | Đọc theo tuyến đường vòng của xã | - Từ ấp Bình Phú đến ấp Bình Quý; - Từ ấp Bình Hòa đến ấp Bình Yên. - Từ ấp Bình Thới đến ấp Bình Thiện. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

| XÃ BÌNH MỸ | | | | |
|-------------------|--|--|--|--|
| 1 | Tuyến đường Nam Thầy Phó đến Nhà máy Tâm Thành | - Đoạn từ đầu vào đường Nam Thầy Phó ấp Bình Hưng 2 đến cầu 7 Thành. - Đoạn từ cầu 7 Thành đến cầu 6 Thiều. - Đoạn từ cầu 6 Thiều đến nhà máy Tâm Thành. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tuyến đường Chùa Phú Đà Châu | Đoạn từ đầu QL 91 ấp Bình Hưng 1 đến Chùa Phú Đà Châu (ấp Bình Hưng 1) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

Đơn vị: huyện Châu Thành

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|------------|--|---|--|----------------|
| A | Quốc lộ 91 | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Cách trụ sở UBND huyện, xã, thị trấn, cơ quan Công an, Quân sự cơ sở Tôn giáo 200 m. | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 01 | Xã Bình Hòa | Từ cầu Mương Út Xuân đến UBND xã Bình Hòa gần cầu Mặc Cần Dung (suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 02 | Xã An Hòa | Từ Cầu đến cầu Kênh Quýt (đoạn giáp ranh huyện Châu Phú) | | |
| B | Tỉnh lộ 941, 947 (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Xã Bình Hòa (Cách trụ sở UBND xã, cơ quan Công an, Quân sự cơ sở Tôn giáo 200 m). | | | |
| 2 | Xã Cần Đăng (Cách trụ sở UBND xã, cơ quan Công an, | | | |

| | | | | |
|-----------|---|--|--|--|
| | Quân sự cơ sở Tôn giáo 200 m) | | | |
| 3 | Xã Vĩnh Hạnh (Cách trụ sở UBND xã, cơ quan Công an, Quân sự cơ sở Tôn giáo 200 m) | | | |
| 5 | Xã Vĩnh An (Cách trụ sở UBND xã, cơ quan Công an, Quân sự cơ sở Tôn giáo 200 m) | | | |
| 6 | Xã Tân Phú (Cách trụ sở UBND xã, cơ quan Công an, Quân sự cơ sở Tôn giáo 200 m) | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Xã Bình Hòa (TL 941) | Từ ngã ba lộ tế Tri Tôn đến chùa kỳ Duyên.(Suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Xã Cần Đăng (TL 941) | Từ chùa Press Trung (đoạn giáp xã Bình Hòa) đến đầu khu dân cư Mương Miếu ấp Cần Thuận xã Cần Đăng. (Suốt tuyến) | | |
| 3 | Xã Vĩnh Hạnh (TL 941) | Từ ranh đầu khu dân cư Mương Miếu ấp Cần Thuận xã Cần Đăng đến cầu Kênh Đào. (Suốt tuyến). | | |
| 4 | Xã Vĩnh An (TL 941) | Từ cầu Số 5 đến cầu Số 10. (Suốt tuyến) | | |
| 5 | Xã Tân Phú (TL 947) | Từ cầu Kênh làng đến cầu Bửu Liêm. (Suốt tuyến) | | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| | (Cách trụ sở UBND huyện, xã, thị trấn, cơ quan Công an, Quân sự cơ sở Tôn giáo 200 m) | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Xã An Hòa | Từ cầu Mặc Cần Dung đến Văn phòng ấp An Phú. (suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, | |
| 2 | Xã Bình Hòa | Từ UBND xã đến văn phòng ấp Phú An 1. (suốt tuyến) | | |

| | | | | |
|----|-------------------|---|--|--|
| 3 | Xã Bình Thạnh | Từ UBND xã đến Văn phòng ấp Thạnh Hòa. (suốt tuyến) | | |
| 4 | Xã Cần Đăng | Từ cầu Bón Tổng đến cầu Đình. (suốt tuyến) | | |
| 5 | Xã Vĩnh Hạnh | Từ Cầu Đình Vĩnh Hạnh đến cầu Đúc phía lộ nhựa. (suốt tuyến); từ cầu Kênh Đào đến cầu Sắt xã Vĩnh Nhuận. (suốt tuyến) | | |
| 6 | Xã Vĩnh An | Từ Cầu 16 đến Dinh Sơn Trung. (suốt tuyến). từ cầu Số 5 đến Kênh Ranh Làng (suốt tuyến) | | |
| 7 | Xã Tân Phú | Từ khu dân cư xã Tân Phú đến đập kênh phèn xã Vĩnh Nhuận (suốt tuyến) | | |
| 8 | Xã Vĩnh Nhuận: | Từ UBND xã Vĩnh Nhuận đến Đập Kênh Phèn. (suốt tuyến); Từ Cầu sắt Vĩnh Nhuận đến Đập Bà Mười. (suốt tuyến); Từ quán cà phê Tư Lữ đến cầu Chung xây. | | |
| 9 | Xã Vĩnh Thành. | Từ Cổng chào xã nông thôn mới (ranh xã Hòa Bình Thạnh) đến Cổng chào xã nông thôn mới (ranh xã Mỹ Khánh, TP. Long Xuyên) (Suốt tuyến); từ cầu Chung Xây đến cầu Tân Thành (suốt tuyến). Từ cầu Tân Thành 2 đến Cổng chào xã nông thôn mới (ranh xã Vĩnh Lợi) (suốt tuyến). | | |
| 10 | Xã Vĩnh Lợi | Từ Cổng chào xã Vĩnh Lợi (ranh xã Cần Đăng) đến Cổng chào xã Nông thôn mới (ranh xã Vĩnh Thành) (suốt tuyến); từ Cầu Ba Xã đến Cầu Muồng Đình (ranh xã Vĩnh Nhuận) (suốt tuyến); Từ cổng chào (ranh xã Hòa Bình Thạnh) đến Cầu Đầu Lộ (suốt tuyến). | | |
| 11 | Xã Hòa Bình Thạnh | Từ chợ Vàm kính đến cổng chào (ranh xã Vĩnh Thành) (suốt tuyến); từ cầu Chùa đến UBND xã Hòa Bình Thạnh. (Suốt tuyến); từ cây xăng Tư Nam đến Cổng chào (ranh xã Vĩnh Lợi) (suốt tuyến); từ cầu đúc gần UBND xã Hòa Bình Thạnh đến nhà ông Trịnh Minh Thiện tổ 19 ấp Hòa Thạnh (suốt tuyến) | | |

Đơn vị: Huyện Chợ Mới

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|----------|-----------------------------|----------|----------|---------|
| A | Quốc lộ | Không có | | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |

| | | | | |
|---|------------------------------------|---|--|--|
| 1 | Xã Long Kiến Tỉnh lộ 946 | - Cách các cầu về hai phía 100m, gồm: cầu Chung Đùn , Xà Mách, Mường tịnh, công Lò Mo, Bà vệ. Cách trường học, UBND xã 100m. | | |
| 2 | Xã Mỹ An | | | |
| | Tỉnh lộ 944 | Cách 100m về 2 phía đối với: UBND xã Mỹ An; Cầu Cự Hội. | | |
| | Tỉnh lộ 942 | Cách 100m về 2 phía đối với: trường học Tiểu học “A” Mỹ An (điểm chính + điểm phụ ấp Mỹ Phú, tiểu học “B” Mỹ An; trường THCS Hoàng Hiệp; chùa Bửu Long và Long Hòa và cầu Kinh Thầy Cai | | |
| 3 | Xã Hòa Bình | | | |
| | Tỉnh lộ 946 | Cách 100m về 2 phía, gồm: UBND xã và trường học | | |
| | Tỉnh lộ 944 | Từ Bắc An Hòa đến công Rạch Thùng | | |
| 4 | Xã An Thạnh Trung | | | |
| | Tỉnh lộ 944 | -Cách 100m về 2 phía UBND xã 100m, cầu Cái Nai, Trùm Hóa, trường TH B An Thạnh Trung | | |
| 5 | Xã Hòa An | | | |
| | Tỉnh lộ 946 | Từ bến đò Hòa An đến trường tiểu học A Hòa An cách 100m Cách 100m về hai bên cầu Cái Bí ấp Bình Thạnh I; Trường Tiền ấp Mỹ An, | | |
| 6 | Xã Long Điền A | | | |
| | Tỉnh lộ 942 | Cách 100m về 2 phía, gồm: UBND xã, các cầu, nhà thờ , chùa, nghĩa trang liệt sỹ huyện | | |
| 7 | Xã Kiến An | | | |
| | Tỉnh lộ 942 | Cách 100m về 2 phía: trường TH B Kiến An (ấp Hòa Hạ), Trường THCS Lê triều Kiệt | | |
| 8 | Xã Long Điền B | | | |
| | Tỉnh lộ 946 | Trong phạm vi 100m đối với UBND xã; trường tiểu học Quang Trung; Nguyễn Văn Trỗi; Lê Hồng Phong và trường Mẫu Giáo | | |
| 9 | Thị trấn Mỹ Luông | | | |
| | Tỉnh lộ 942 (đường vòng cung) | Cách UBND thị trấn về 2 hướng 100m | | |

| II | Được xây dựng , lắp đặt | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
|-----------|--------------------------------|---|--|--|
| 1 | Xã Long Kiên | | | |
| | Tỉnh lộ 946 | Trên tuyến đường 946.Từ Cầu Bà Vệ đến cầu Chun Đùng | | |
| 2 | Xã Mỹ An | | | |
| | Tỉnh lộ 944 | Đoạn từ ngã 3 kinh Cựu Hội đến ranh xã An Thạnh Trung | | |
| | Tỉnh lộ 942 | Đoạn từ ngã 3 kinh Cựu Hội đến ranh TT Mỹ Luông | | |
| 3 | Xã An Thạnh Trung | | | |
| | Tỉnh lộ 944 | Trên tuyến đường 944. Từ công chào ranh xã Mỹ An đến ranh xã Hòa Bình. | | |
| | Tỉnh lộ 946 | Đoạn cầu Chung Đùn đến ranh xã Hòa Bình | | |
| 4 | Xã Hòa Bình | | | |
| | Tỉnh lộ 944 | Từ Cống Rạch Thùng (ấp An Thuận) đến cầu Trùm Hóa giáp xã An Thạnh Trung | | |
| | Tỉnh lộ 946 | Đoạn Cầu Trường Tiền (ấp An Bình) đến cua Ông Tia (An Thái Trừ đoạn trước UBND xã) | | |
| 5 | Xã Long Điền A | | | |
| | Tỉnh lộ 942 | Đoạn từ tiếp giáp Thị trấn Chợ Mới đến bên đò Doi lửa; từ Lò gạch Thu Thảo đến kênh Hòa Bình; Đoạn từ cua Nhà Thờ đến Cầu Cột Dây Thép. | | |
| 6 | Xã Kiến An | | | |
| | Tỉnh lộ 942 | Cây xăng Lê Phú Cường đến bến xe BUS Thuận Giang | | |
| 7 | Xã Long Điền B | | | |
| | Tỉnh lộ 946 | Đoạn từ ngã 4 Cầu kênh sáng (ấp Long Phú 2) đến Chợ Bà Vệ, từ Chợ Bà Vệ đến cầu kênh Xáng | | |
| 8 | Thị trấn Mỹ Luông | | | |
| | Tỉnh lộ 942 (đường vòng cung) | Đoạn công chào Mỹ Luông giáp Long Điền A đến Chợ Mỹ Tân | | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Xã Bình Phước Xuân | | | |

| | | | | |
|-----------|---|--|---|--|
| | Huyện lộ: tuyến chính từ Cầu Bà Quay (ấp Bình Quới) đến Cầu Mương Chùa (ấp Bình Phú). | Trong phạm vi 100m đối với: - UBND xã; Trường THCS Nguyễn Thanh Sơn, tiểu học A, B, Trường Mẫu giáo - Các cơ sở thờ tự: Phủ thờ Nguyễn Tộc, Nhà thờ Rạch Sâu, Chùa Phước Thành, Chùa Phước Minh, Chùa Phú An, Thánh tít Cao Đài. | | |
| 2 | Xã Nhơn Mỹ | | | |
| | Tuyến chính từ Cầu Mỹ Hòa (ấp Nhơn An) đến ấp Mỹ hòa giáp Xã Mỹ Hội đông | Trong phạm vi 100 m đối với: UBND xã, các trường THCS Phan Thành Long, Trường tiểu học A, B,C và Mẫu Giáo Nhơn Mỹ; Đình thần Nhơn Mỹ, Nhơn An, Nhà thờ, Chùa Hội Phước Tự, Hòa Thành tự, Khổng Môn Tự. | | |
| 3 | Xã Hòa An | | | |
| | Huyện lộ | - Cách 100m các cầu về 2 phía 100m : Cái Bí, Cái Sơn, Cả bàn, Cả Tây, Trường Tiền và trường THB Hòa An | | |
| 4 | Thị trấn Mỹ Lương | | | |
| | Đường Châu văn Liêm | Cách Trung tâm Thương mại (ấp Thị 2), cầu Mỹ Lương – Tân Mỹ, 100m về 2 phía | | |
| | Đường Hương lộ 1 (HL17) | - Cách cầu Kênh Đào về 2 hướng 100m | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2 QCVN 17:2018/BXD | |
| 1 | Xã Bình Phước Xuân | Từ Cầu Bà Quay (ấp Bình Quới) đến Cầu Mương Chùa (ấp Bình Phú). | | |
| 2 | Xã Long Giang | | | |
| | Đường liên xã DH17 | Đoạn từ cổng chào giáp ranh xã Kiến Thành đến cổng chào giáp ranh xã Nhơn Mỹ (DH17) | | |
| 3 | Xã Mỹ Hội Đông | | | |
| | Đường liên xã | Đoạn từ cổng chào ấp Mỹ Hòa giáp ranh xã Kiến An đến cua 2 con Nai ấp Mỹ Phước giáp ranh xã Nhơn Mỹ | | |
| | Đường liên ấp | Kênh Đồng Tân, Chà Và | | |
| 4 | Xã Nhơn Mỹ | | | |
| | Huyện lộ | Từ cổng chào giáp ranh xã Long Giang đến giáp xã Mỹ Hội Đông | | |
| 5 | Xã Kiến Thành | | | |

| | | | | |
|---|--------------------------------------|---|--|--|
| | Đường liên xã DH17 | Từ cổng chào xã Kiến An đến cổng chào giáp ranh xã Long giang (DH17) | | |
| | Đường liên xã DH18 | Đoạn từ Cổng chào xã Kiến Thành đến giáp ranh xã Nhơn Mỹ(DH18) | | |
| 6 | Xã Hòa An | | | |
| | Huyện lộ | Trên tuyến đường từ UBND xã đến ranh xã Hội An | | |
| 7 | Xã Mỹ Hiệp | | | |
| | Hương lộ 3 | - Khu vực Trung tâm xã đến Cầu Ngọn Cạy (ấp Thị) - Từ Trung tâm xã đến Cầu Ông Lão (ấp Thị) | | |
| | Liên xã | Khu vực giáp ranh ấp Tân Phước; Tân Hưng xã Tân Mỹ Khu vực giáp ranh Bình phú xã Bình Phước Xuân | | |
| 8 | Xã Long Điền B | | | |
| | Hương lộ | Đoạn từ ngã 3 Bà Vệ giáp ranh Thị trấn Mỹ Luông và cách trường tiểu học Quang Trung | | |
| 9 | Thị trấn Mỹ Luông | | | |
| | Đường Châu Văn Liên (tỉnh lộ 942 cũ) | Đoạn từ Nhà thờ Mỹ Luông đến ngã 3 ấp Mỹ Tân | | |
| | Hương lộ 1 (HL17) | Đoạn từ cầu ấp Mỹ Thuận đến cổng chào liên xã ấp Mỹ Thuận (Mỹ Luông – Long điền B) | | |

Đơn vị: huyện Phú Tân

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------|----------|----------|---------|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | Không có | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | Không có | | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Tỉnh lộ | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| | Xã Long Hòa | | | |

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|---|---|--|
| 1 | Tỉnh lộ 954 | Phía trước hàng rào Văn phòng 3 ấp (Long Hoà 1, Long hoà 2 và Long Thạnh 2) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tỉnh lộ 954 | Phía trước hàng rào Trường tiểu học (điểm 2) - ấp Long Thạnh 2 | nt | |
| | Xã Phú Lâm | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 954 | Chợ Tân Phú (đối diện chợ) | nt | |
| | Thị trấn Chợ Vàm | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 954 | Phía trước trường Tiểu học B điểm chính | nt | |
| 2 | Tỉnh lộ 954 | Cặp hàng rào trường Mẫu giáo Chợ Vàm | nt | |
| | Xã Phú An | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 954 | Phía trước trụ sở UBND xã | nt | |
| 2 | Tỉnh lộ 954 | Phía trước văn phòng ấp Phú Quới | nt | |
| | Xã Phú Thọ | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 954 | Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã (ấp Phú Mỹ Hạ) | nt | |
| 2 | Tỉnh lộ 954 | Trường Trung học cơ sở (ấp Phú Mỹ Hạ) | nt | |
| | Xã Tân Hòa | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 954 | Đường vào chợ Bắc Cái Đầm | nt | |
| 2 | Tỉnh lộ 954 | Phía trước trường Mẫu giáo Tân Hòa | nt | |
| 3 | Tỉnh lộ 954 | Phía trước trụ sở UBND xã, công an xã | nt | |
| | Xã Tân Trung | | | |
| | Tỉnh lộ 942 | 2 bên đường xuống bến phà Thuận Giang | nt | |
| | Xã Bình Thạnh Đông | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 951 | Đường xuống bến đò Vàm Sáng Cây Dương (ấp Bình Quới 1). | nt | |
| 2 | Tỉnh lộ 951 | Đường xuống bến đò Cái Dầu – Bình Thạnh Đông (ấp Bình Trung 2). | nt | |
| | Xã Phú Bình | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 951 | Đầu chợ Bình Tây | nt | |
| | Xã Hòa Lạc | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 951 | Phía trước hàng rào Trạm Y tế | nt | |
| | Xã Phú Hiệp | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 951 | Phía trước hàng rào Trạm Y tế xã | nt | |
| 2 | Tỉnh lộ 951 | Khu dân cư Hòa Hiệp - dưới cống K5 300m | nt | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |

| | | | | |
|---|--|--|--|--|
| | Xã Long Hòa | | | |
| 1 | Huyện lộ khu dân cư K8 | Phía trước hàng rào Trường Trung học cơ sở - ấp Long Hòa 1 | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Huyện lộ khu dân cư K8 | Phía trước Trường Tiểu học - ấp Long Hòa 1 | nt | |
| 3 | Lộ liên xã | Cổng K5 - ấp Long Thạnh 2 | nt | |
| | Xã Phú Lâm | | | |
| 1 | Huyện lộ | Phía trước khu hành chính xã | nt | |
| | Xã Phú Thạnh | | | |
| 1 | Huyện lộ | Cầu K16 | nt | |
| | Xã Phú Thọ | | | |
| 1 | Huyện lộ tuyến dân cư Phú Mỹ - Phú Thọ | Phía trước khu hành chính xã | nt | |
| 2 | Huyện lộ tuyến dân cư Phú Mỹ - Phú Thọ | Ranh Phú Mỹ - Phú Thọ | nt | |
| | Xã Bình Thạnh Đông | | | |
| | Lộ liên xã | Cổng Bắc Vàm Nao (Mương Chùa) | nt | |
| | Xã Phú Bình | | | |
| 1 | Đường làng nghề | Đường xuống Bến dò Vịnh Tre | nt | |
| | Xã Hòa Lạc | | | |
| 1 | Đường K16 | Phía trước hàng rào UBND xã | nt | |
| 2 | Đường K16 | Phía trước nhà Văn hóa xã | nt | |
| | Xã Phú Long | | | |
| | Đường kênh Thần Nông | Phía trước khu hành chính xã | nt | |
| | Đường kênh Thần Nông | Phía trước Trạm Y tế mới | nt | |
| | Xã Phú Thành | | | |
| 1 | Đường kênh Thần Nông | Phía trước khu hành chính xã | nt | |
| | Xã Hiệp Xương | | | |
| 1 | Đường huyện lộ | Phía trước hàng rào trường Mẫu giáo (điểm phụ) | nt | |

Đơn vị: Huyện Thoại Sơn

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|-----|----------------|--------|----------|---------|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | Không | | |

| | | | | |
|-----------|--|---|---|--|
| II | Được phép lắp đặt | | | |
| | Xã Phú Thuận | | | |
| 1 | Quốc lộ 80 | Từ ranh xã Vĩnh Trinh đến ranh xã Thạnh Mỹ | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 943 | Đoạn từ cầu Công vong đến cầu Thoại Giang | | |
| 2 | Tỉnh lộ 943 | Đoạn từ Cầu Ba Thê 4 đến Trường Quân sự | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 943 | Từ cổng chào giáp ranh phường Mỹ Hòa TPLX đến giáp Xã Tân Tuyên huyện Tri Tôn | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tỉnh lộ 947 | Từ xã Tây Phú Thoại Sơn giáp xã Tân Phú đến giáp xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 3 | Tỉnh lộ 960 | Từ Cầu Ba Bần xã Vĩnh Trạch đến giáp ranh xã Tân Thành, tỉnh Kiên Giang | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng Không được xây dựng phạm vi cách các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, CA, QS cách 100 m và về phía 2 bên. | Không | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Huyện lộ (Đường huyện) | | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Đông Rạch Giá-Long Xuyên | Từ ĐT 943 (Cầu kênh F) đến KCN Phú Hòa | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

| | | | | |
|--|------------------------------------|---|---|--|
| | Tuyến Nam Mạc Cần Dện | Từ UBND Phú hòa cũ đến Cầu Xẻo Lách | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Bờ Nam Mỹ Phú Đông | Từ UBND Mỹ Phú Đông đến Cầu Hai Trăn | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Tây Bờ Ao | ĐT 943(gần Cầu Phú Hòa) đến Ranh Thoại Sơn – Long Xuyên(Mỹ Thới- Phú Thuận) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Bờ Nam Kênh Đòn Dong | Từ Ranh Thoại Sơn – Long Xuyên(cầu Ranh TS-LX) đến Tuyến Đông Kênh H | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Lộ Tẻ Thanh Niên | Từ ĐT 943 đến Cầu sắt Đòn Dong | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Tây kênh Bốn Tổng(Ông Cò) | Từ Cầu Ông Cò trong đến Kênh ranh Thoại Sơn – Cần Thơ | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến lộ 15 | Từ ĐT 943(TT Ốc Eo) đến gần Cầu Núi Trọi | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Đông Núi Chóc-Năng Gù | Từ Kênh ranh Thoại Sơn – Kiên Giang đến Tuyến Nam Rang làng Cầu Vĩnh Nhuận | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Tây Kênh Rạch Giá-Long Xuyên | Từ Kênh ranh Thoại Sơn – Kiên Giang(Cầu Xã Diểu) đến Cầu Ba Dầu | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Bờ Nam Ba Dầu Vĩnh Phú | Từ Cầu Ba Dầu đến Cầu Vĩnh Tây | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| | Tuyến Lộ Bờ Tây Kênh Phú Tây | Từ Cầu Ranh Thoại Sơn- Long Xuyên đến Ranh Thoại Sơn-Cần Thơ | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

Đơn vị: Huyện Tri Tôn

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|-----|-----------|--------|----------|---------|
|-----|-----------|--------|----------|---------|

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|---|---|--|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Quốc lộ N1 | Trước trụ sở UBND xã Lạc Quới, ấp Vĩnh Thuận, trước trụ sở Đồn Biên Phòng, ấp Vĩnh Hòa, xã Lạc Quới (trên dưới 100m) | | Trước trụ sở cơ quan hành chính nhà nước và Đồn Biên Phòng |
| 2 | Quốc lộ N1 | Trước trụ sở UBND xã Vĩnh Gia, ấp Vĩnh Cầu, trước trụ sở Đồn Biên Phòng ấp Vĩnh Hiệp xã Vĩnh Gia (trên dưới 100m) | | Trước trụ sở cơ quan hành chính nhà nước và Đồn Biên Phòng |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Quốc lộ N1 | Ấp Vĩnh Hòa và ấp Vĩnh Thuận, Vĩnh Phú, Vĩnh Quới xã Lạc Quới | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Quốc lộ N1 | Vòng xoay cầu Lạc Quới 1, ấp Vĩnh Hòa, xã Lạc Quới | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 955B | Trụ sở UBND xã, thuộc ấp An Ninh, An Nhơn, An Thành. Xã Lương Phi (trên dưới 100m) | | Gần trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, Lực lượng Vũ trang, cơ sở thờ tự, khu di tích lịch sử. |
| 2 | Tỉnh lộ 955B | Khu di tích lịch sử cách mạng Nhà mồ Ba Chúc, khóm An Định A, thị trấn Ba Chúc (trên dưới 100m) | | |
| 3 | Tỉnh lộ 955B | Trụ sở UBND thị trấn Ba Chúc, thuộc khóm An Hòa A, thị trấn Ba Chúc(trên dưới 100m) | | |
| 4 | Tỉnh lộ 959 | Trụ sở UBND xã Ô Lâm, ấp Phước Lợi, xã Ô Lâm (trên dưới 100m) | | |
| 5 | Tỉnh lộ 943 | Trụ sở UBND thị trấn Cô Tô, khóm Sóc Triết, thị trấn Cô Tô(trên dưới 100m) | | |
| 6 | Tỉnh lộ 943 | Trụ sở UBND xã Tân Tuyên, ấp Tân Đức, xã Tân Tuyên .(trên dưới 100m) | | |
| 7 | Tỉnh lộ 955B | Trước khuôn viên bia chiến thắng cầu Sắt Vĩnh Thông ấp Vĩnh Hòa, xã Lạc Quới | | |

| II | Được xây dựng, lắp đặt | | Bảng, hộp đèn | |
|----|------------------------|---|---|--|
| 1 | Tỉnh lộ 943 | Đoạn UBND TT. Cô Tô (Trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Tỉnh lộ 943 | Đoạn UBND xã Tân Tuyên (Trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 3 | Tỉnh lộ 943 | Đoạn ấp Tô Thuận, Tô Trung xã Núi Tô (Trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 4 | Tỉnh lộ 943 | Đoạn Ngã Ba Soài So , ấp Tô Trung, xã Núi Tô (Trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 5 | Tỉnh lộ 948 | Đoạn Nghĩa trang liệt sĩ huyện , ấp An Lợi xã Châu Lãng (trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 6 | Tỉnh lộ 955B | Đoạn vách Núi Nam Quy,ấp Phnôm Pi, xã Châu Lãng (trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 7 | Tỉnh lộ 949 | Ấp Rò Leng, ấp An Hòa,xã Châu Lãng(trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 8 | Tỉnh lộ 958 | Ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà (trên dưới 500m) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 9 | Tỉnh lộ 955B | Ấp An Ninh, An Nhơn, An Thành, Sà Lôn, Tà Miệt, Tà Dung, xã Lương Phi | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 10 | Tỉnh lộ 959 | Ấp Phước Thọ, ấp Phước An, ấp Phước Bình, ấp Phước Lợi, ấp Phước Long, Phước Lộc xã Ô Lâm | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 11 | Tỉnh lộ 943 | Khóm Tô Lợi, khóm Tô Bình, khóm Huệ Đức, thị trấn Cô Tô. | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 12 | Tỉnh lộ 959 | Khóm Tô An, thị trấn Cô Tô đến giáp ranh ấp Phước Long, xã Ô lâm | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|---|---|--|
| 13 | Tỉnh lộ 945 | Khóm Huệ Đức, khóm Tô Phước, khóm Tô Bình thị trấn Cô Tô | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 14 | Tỉnh lộ 943 | Ấp Tân Đức, ấp Tân Bình thuộc xã Tân Tuyên | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 15 | Tỉnh lộ 959 | Ấp Ninh Hòa,, ấp Ninh Thuận, Đoạn Túp Dụp xã An Tứ | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 16 | Tỉnh lộ 955B | Ấp Rò Leng , xã Châu Lãng (áp ranh ấp sà Lôn xã Lương Phi) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 17 | Tỉnh lộ 949 | Ấp Rò Leng , xã Châu Lãng (ráp ranh ấp Sóc Tứ xã Lê Trì) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | Bảng, hộp đèn | |
| 1 | Đường Trung tâm xã Ô Lâm | ấp Phước Lộc, Phước Lợi đến chợ Ô Lâm, xã Ô Lâm | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 2 | Huyện lộ DH 80 | Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Phước(Suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 3 | Huyện lộ DH82 | Ấp Vĩnh Thành, Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Phước.(Suốt tuyến) | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |
| 4 | Huyện lộ DH81 | Đoạn ngã ba ấp Sóc Tứ, xã Lê Trì | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | |

Đơn vị: huyện Tịnh Biên

| STT | Tên đường | Vị trí | Quy cách | Ghi chú |
|----------|-----------------------|--------|----------|---------|
| A | Quốc lộ | | | |
| I | Không xây dựng | | | |

| | | | | |
|-----------|---|---|--|----------------------|
| 1 | Quốc lộ 91 (Đoạn thuộc xã An Phú). | Cách Cầu Ô Mai 100 m. | | |
| 2 | Quốc lộ 91 (Đoạn thuộc xã An Phú) | Cách Nghĩa trang Liệt sĩ huyện 100 m. | | |
| 3 | Quốc lộ 91 (Đoạn thuộc xã An Phú) | Cách Cua 13 (100 m). | | |
| 4 | Quốc lộ N1 (Đoạn thuộc xã An Nông) | Cách trụ sở UBND xã An Nông 50 m. | | |
| 5 | Quốc lộ 91 (đoạn thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Cầu Trà Sư hướng về Chợ Nhà Bàng (100 m). | | |
| 6 | Quốc lộ 91 (đoạn thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Cách Ngã 3 thị trấn Nhà Bàng 200m (hướng về thị trấn Tịnh Biên, xã Nhơn Hưng và xã Thới Sơn). | | |
| 7 | Quốc lộ 91 (đoạn thuộc xã Nhơn Hưng) | Cách Cầu Trà Sư (100 m). | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Quốc lộ 91 (Đoạn thuộc xã An Phú) | Khu vực tiếp giáp với thị trấn Tịnh Biên (đoạn khu vực Chùa Phật Nằm). | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | Bảng, hộp đèn |
| 2 | Quốc lộ 91 (Đoạn thuộc xã An Phú) | Cách Cua 13 (50m) hướng về Chùa Phật Nằm (thị trấn Tịnh Biên). | | |
| 3 | Quốc lộ N1 (Đoạn thuộc xã An Nông) | Cách trụ sở UBND xã An Nông 50 m hướng về thị trấn Tịnh Biên và huyện Tri Tôn. | | |
| 4 | Quốc lộ 91 (Đoạn thị trấn Nhà Bàng) | Từ ngã 3 thị trấn Nhà Bàng đến giáp ranh xã An Phú. | | |
| 5 | Quốc lộ 91 (Đoạn thị trấn Nhà Bàng) | Từ ngã 3 thị trấn Nhà Bàng đến cách Cầu Trà Sư 100m | | |
| 6 | Quốc lộ 91 (Đoạn thị trấn Tịnh Biên) | Đoạn từ Mũi Tàu Khu Hành chính huyện đến giáp xã An Phú. | | |
| 7 | Quốc lộ N1 (Đoạn thị trấn Tịnh Biên). | Đoạn từ Chợ Tịnh Biên đến giáp ranh xã An Nông. | | |
| 8 | Quốc lộ 91 (đoạn thuộc xã Nhơn Hưng) | Cách Cầu Trà Sư 100m hướng về thành phố Châu Đốc | | |
| B | Tỉnh lộ (Đường tỉnh) | | | |

| | | | | |
|-----------|---|---|--|----------------------|
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 948 (Đoạn thuộc xã Văn Giáo) | Cách UBND xã 100 m | | |
| 2 | Tỉnh lộ 948 (Đoạn thuộc xã Tân Lợi) | Cách trụ sở UBND xã Tân Lợi 50 m. | | |
| 3 | Tỉnh lộ 948 (Đoạn thuộc xã An Hảo) | Cách trụ sở UBND xã An Hảo 50 m | | |
| 4 | Tỉnh lộ 948 (đoạn thuộc xã Thới Sơn) | Cách Nghĩa trang Dốc Bà Đắc 100m | | |
| 5 | Tỉnh lộ 948 (đoạn thuộc xã Vĩnh Trung) | Cách UBND xã Vĩnh Trung hướng về thị trấn Chi Lăng 300m, hướng về xã Văn Giáo 100m. | | |
| 6 | Tỉnh lộ 948 (đoạn thuộc thị trấn Chi Lăng) | Cách trụ sở Sư đoàn B330 hướng về Tân Lợi 100m và hướng về Vĩnh Trung 300m | | |
| 7 | Tỉnh lộ 949 (Đoạn thuộc xã An Cư) | Cách trụ sở UBND xã An Cư hướng về thị trấn Tịnh Biên 50m và hướng về chợ Ba Xoài 100m | | |
| 8 | Đường Cây Mít (Đoạn thuộc xã Nhơn Hưng) | Cách trụ sở UBND xã 50m | | |
| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | |
| 1 | Tỉnh lộ 955A (đoạn thuộc thị trấn Tịnh Biên, xã An Phú, xã Nhơn Hưng) | Đoạn từ thị trấn Tịnh Biên, xã An Phú, xã Nhơn Hưng đến giáp với xã Vĩnh Tế - TP Châu Đốc | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | Bảng, hộp đèn |
| 2 | Tỉnh lộ 949 | Đoạn từ thị trấn Tịnh Biên đến giáp xã Châu Lăng - Tri Tôn | | |
| 3 | Tỉnh lộ 948 (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Cách ngã 3 thị trấn Nhà Bàng 200m đến giáp Tri Tôn. | | |
| C | Huyện lộ (Đường huyện) | | | |
| I | Không xây dựng | | | |
| 1 | Hương lộ cua 13 (thuộc xã An Phú) | Cách trụ sở UBND xã An Phú hướng về Quốc lộ 91 và hướng về Tỉnh lộ 955A (100m) | | |
| 2 | Tuyến Đường Bàu Mướp (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Cách Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp 100m | | |
| 3 | Đường Khu phố 1 (thuộc thị trấn Chi Lăng) | Trước trụ sở UBND thị trấn Chi Lăng 50m | | |

| II | Được xây dựng, lắp đặt | | | | | |
|-----------|---|--|--|----------------------|--|--|
| 1 | Hương lộ mới Cua 13 (thuộc xã An Phú) | Suốt tuyến đường | Theo điểm 2.2.1.2, khoản 2.2, mục 2, QCVN 17:2018/BXD | Bảng, hộp đèn | | |
| 2 | Huyện lộ 17 (thuộc xã An Nông) | Tổ 1 ấp An Biên (đến Đầu lộ 20) | | | | |
| 3 | Huyện lộ 17 (thuộc xã An Nông) | Tổ 3 đến tổ 6 ấp Phú Cường (Từ nhà ông Phan Hoàng Nam đến nhà ông Chín Trường) | | | | |
| 4 | Huyện lộ 17 (thuộc xã An Nông) | Tổ 7 đến tổ 8 (Từ nhà ông Chín Trường đến giáp ranh xã An Cư - HL17. | | | | |
| 5 | Huyện lộ 17 (thuộc xã An Nông) | Tổ 9, 10, 11 ấp Phú Cường (Kênh 3/2) | | | | |
| 6 | Tuyên Đường Lương Văn Diễm (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Đoạn từ Chợ Hòa Hưng đến giáp ranh xã Nhơn Hưng (1.700 m). | | | | |
| 7 | Tuyên Đường Lương Văn Diễm (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Đoạn từ Tỉnh lộ 948 đến ngã ba Chợ Nhà Bàng (120 m). | | | | |
| 8 | Tuyên Đường Dương Văn Hảo (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Đoạn từ Chợ Nhà Bàng đến ngã ba đường Sơn Đông (700 m) | | | | |
| 9 | Tuyên Đường Nguyễn Sinh Sắt (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Đoạn Từ Bưu điện đến khóm Hòa Thuận (500 m) | | | | |
| 10 | Tuyên Đường Nguyễn Sinh Sắt (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Đoạn phía dưới khóm Hòa Thuận đến giáp ranh xã Nhơn Hưng (900 m) | | | | |
| 11 | Tuyên Đường Sơn Đông (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Đoạn từ Trường Mẫu giáo Anh Vũ đến ngã năm khóm Sơn Đông (400 m) | | | | |
| 12 | Tuyên Đường Miếu Bà Bà Mướp (thuộc thị trấn Nhà Bàng) | Đoạn từ khóm Sơn Đông đến bến xe Miếu Bà Mướp (1000 m) | | | | |
| 13 | Tuyên huyện lộ 9 (thuộc thị trấn Tịnh Biên) | Đoạn từ cua 15 đến ngã tư xuống chợ bò Tà Ngáo (ranh xã An Phú) | | | | |

| | | | | |
|----|--|---|--|--|
| 14 | Tuyến huyện lộ 17 (thuộc thị trấn Tịnh Biên) | Đoạn từ ngã Tà Lá (ranh xã An Cư) | | |
| 15 | Đường Lâm Vô (Hương lộ) (thuộc xã Thới Sơn) | Đoạn tiếp giáp từ thị trấn Nhà Bàng đến Trường Tiểu học “A” Thới Sơn | | |
| 16 | Đường Lâm Vô (Hương lộ) (thuộc xã Thới Sơn) | Đoạn từ Văn phòng ấp Thới Thuận đến Bọng Tây Cà Tura giáp Tỉnh lộ 948 | | |
| 17 | Huyện lộ chùa Phước Điền đến giáp đường Tây Trà Sư (thuộc xã Thới Sơn) | Đoạn ngã ba lộ ngang đến giáp đường Tây Trà Sư | | |
| 18 | Huyện lộ Ô Tà Bang (thuộc xã Văn Giáo) | Đoạn từ nhà Ông Phó đến giáp đường ấp Vĩnh Thượng, xã An Cư | | |
| 19 | Huyện lộ Văn Râu (thuộc xã Văn Giáo) | Đoạn từ Trạm Bom Văn Râu đến giáp đường ấp Văn Trà | | |
| 20 | Hương lộ 11 (thuộc xã Vĩnh Trung) | Đoạn từ Ngã tư đến giáp Ranh xã An Cư | | |
| 21 | Hương lộ 11 (thuộc xã Vĩnh Trung) | Đoạn từ Ngã tư đến giáp ranh xã Núi Voi | | |
| 22 | Đường Chi Lăng nối dài (thuộc thị trấn Chi Lăng) | Suốt tuyến đường | | |
| 23 | Đường khu phố 3 (thuộc thị trấn Chi Lăng) | Đoạn tiếp giáp đường Lê Thánh Tông đến đường Lê Lợi | | |
| 24 | Đường khu phố 2 (thuộc thị trấn Chi Lăng) | Đoạn tiếp giáp đường Lê Thánh Tông đến đường Lê Lợi | | |
| 25 | Tuyến huyện lộ 11 (thuộc xã An Hào) | Đoạn từ trụ sở UBND xã An Hào đến giáp ranh xã Tân Lợi. | | |
| 26 | Huyện lộ 13 (thuộc xã An Cư) | Đoạn từ ấp Ba Xoài đến Trường bản Chi Lăng | | |
| 27 | Huyện lộ 11 (thuộc xã An Cư) | Đoạn từ ấp Pô Thi đến ấp Soài Chék | | |
| 28 | Huyện lộ 6 (thuộc xã An Cư) | Đoạn từ Chùa Rô đến Chùa Thiết | | |
| 29 | Đường Vĩnh Hưng (thuộc xã Nhơn Hưng) | Suốt tuyến đường | | |

| | | | | |
|----|---|------------------|--|--|
| 30 | Đường Đông Trà Sư (thuộc xã Nhơn Hưng) | Suốt tuyến đường | | |
|----|---|------------------|--|--|